

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày: 09-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Quốc Lê

Ông Vũ Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Trên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Phạm Khánh Đ, tên gọi khác: Không, sinh ngày 14/5/2005, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp K, xã B, huyện B, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thúy H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố tại ngoại điều tra. Có mặt;

- Bị hại: Nguyễn Thị Thanh T1 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Hữu G, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp B, xã B, Tp L, tỉnh An Giang. Vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Đỗ Văn T2, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện B, tỉnh Long An. Vắng mặt;

+ Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Có mặt;

+ Đỗ Tấn L, sinh năm 2005; Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện B, tỉnh Long An. Vắng mặt;

- Người chứng kiến: Lê Văn L1, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện M, tỉnh Long An. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05/11/2023, Nguyễn Phạm Khánh Đ không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 71B4-107.57 lưu thông trên đường H (đường không ưu tiên) trong khu dân cư W (khu dân cư) thuộc Ấp B, xã A, huyện B đi hướng ra đường D9 (đường ưu tiên) của khu dân cư. Mặt đường H1 rộng 8m được rải nhựa bằng phẳng, khô ráo, tầm nhìn không bị che khuất, giữa trung tâm đường có vạch sơn trắng đứt quãng phân chia thành hai phần đường xe chạy, còn đường D9 rộng 13m được rải nhựa bằng phẳng và có vạch sơn liền nét phân chia hai phần đường xe chạy. Đ điều khiển xe đi bên phải theo chiều đi đến điểm giao nhau với đường D9, có gắn biển báo giao nhau với đường ưu tiên, tại điểm giao nhau không có đèn tín hiệu giao thông, Đ không chú ý quan sát điều khiển xe mô tô 71B4-107.57 rẽ trái vào đường D hướng sông V đi đường D1, cùng lúc này trên phần đường bên phải đường D hướng đường D đi sông V có chị Nguyễn Thị Thanh T1 điều khiển xe mô tô 62N1-773.02 gần đến điểm giao nhau với đường H1, do Đ rẽ hướng đột ngột trước đầu xe 62N1-773.02, khoảng cách quá gần chị T1 không kịp tránh, dẫn đến phần đèn chiếu sáng phía trước, bánh xe trước của xe 62N1-773.02 va chạm vào đầu chụp lốc máy bên trái, bàn đạp số và gác chân trước bên trái của xe 71B4-107.57 tại phần bên phải đường D9 hướng đường D đi hướng sông V đông, làm hai xe và người té ngã trên đường. Hậu quả Nguyễn Thị Thanh T1 bị chấn thương đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C, TP . đến ngày 14/11/2023 thì tử vong. Nguyễn Phạm Khánh Đ bị gãy xương đùi trái đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh L, đến ngày 16/11/2023 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 205/KLGĐTT-TTPY ngày 04/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L, giám định và kết luận: Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thị Thanh T1 do chấn thương sọ não nặng.

Tại Bản kết luận giám định độc chất số 1341/1624/23/KLĐC-PYQG ngày 30/11/2023 của Phân viện pháp y quốc gia tại TP . kết luận: Nồng độ cồn E, Methanol của Nguyễn Thị Thanh T1 không tìm thấy.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường (được dựng lại) lúc 09 giờ ngày 21/12/2023 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B lập, thể hiện:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường giao nhau giữa đường D và đường H thuộc khu dân cư W.

Đường H1 được trải nhựa bằng phẳng có chiều rộng là 08m, mặt đường có vạch sơn kẻ màu vàng đứt quãng để chia hai phần đường xe chạy, đoạn tiếp giáp giữa đường H với đường D9 có chiều rộng là 21m. Tại đoạn giao nhau giữa đường D và đường H có vạch sơn kẻ đường dành cho người đi bộ. Chọn mép đường bên phải theo hướng đường D1 đi hướng sông V cỏ đông làm mép đường chuẩn, chọn trụ điện biển báo nguy hiểm làm điểm cố định.

Xe mô tô 62N1-773.02 (ký hiệu 1) ngã nghiêng về bên trái, đầu xe hướng sông V cỏ đông và hơi chệch qua bên trái. T3 trục bánh trước và sau cách mép đường chuẩn là 3,20m và 2,50m và cách 1,60m vào hướng lề đường bên trái là tâm vết cày sinh học màu đỏ (2).

Vết sinh học màu đỏ (ký hiệu 2) có kích thước 50cm x 30cm. T3 vết (2) cách mép đường chuẩn là 3,80m. Cách 1,8m về hướng lề trái là tâm trục bánh trước xe mô tô (3).

Xe mô tô 71B4-107.57 (ký hiệu 3) ngã nghiêng về bên phải, đầu xe quay về hướng đường D. T3 trục bánh trước và sau cách mép đường chuẩn là 5,50m và 5,30m và cách tâm trục bánh trước xe mô tô (1) là 2,40m. T3 trục bánh sau xe mô tô (1) cách 28,50m về hướng đường D là biển báo nguy hiểm là điểm cố định.

Tại biên bản khám xe mô tô biển số 62N1-773.02 thể hiện: Hai giảm xóc trước cong thụng từ trước về sau, từ phải qua trái; Cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu vỡ rời khỏi vị trí; Yếm chắn gió màu trắng còn dính lại phía bên phải, bên trong của 02 giảm xóc trước; Đầu cần thắng tay bên trái bị mài mòn; Điểm cố định gương chiếu hậu bên phải bị mài mòn 02cm x 01cm.

Tại biên bản khám xe mô tô biển số 71B4-107.57 thể hiện: Xe bị cháy hoàn toàn; Phía trước đầu động cơ bên trái bị vỡ 10cm x 07cm; B xăng con bị hỏng rời khỏi xe; Cần số cong từ trước về sau, từ trái qua phải; Gác chân trước bên trái cong trước về sau, từ trái qua phải.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT có tạm giữ:

- 01 xe mô tô biển số 62N1-773.02 do Đỗ Văn T2 đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô biển số 71B4-107.57 thuộc sở hữu Nguyễn Thị Thúy H (mẹ của Đ), hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSBL ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Phạm Khánh Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phạm Khánh Đ hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo Nguyễn Phạm Khánh Đ về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phạm Khánh Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Khánh Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Ngoài ra không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Phạm Khánh Đ.

Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị Thúy H là chủ sở hữu xe mô tô 71B4-107.57, bị cáo Đ tự ý lấy xe bà H đi làm, bà H không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không xử lý hành vi của bà H là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 62N1-773.02 do Đỗ Văn T2 đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho chủ sở hữu xong nên không đề nghị xem xét.

- 01 xe mô tô biển số 71B4-107.57 thuộc sở hữu Nguyễn Thị Thúy H (mẹ của bị cáo Đ), hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho chủ sở hữu xong nên không đề nghị xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Sau vụ việc xảy ra, đại diện bị hại Nguyễn Hữu G (cha ruột nạn nhân Nguyễn Thị Thanh T1) yêu cầu bồi thường chi phí mai táng cho nạn nhân Nguyễn Thị Thanh T1 với tổng số tiền 80.000.000đ, hiện bị cáo Đ

đã bồi thường xong, không yêu cầu gì, đã có đơn bãi nại nên không đề nghị xem xét.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 296 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Phạm Khánh Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường, Bản kết luận giám định giám định pháp y số 205/KLGDĐT-TTPY ngày 04/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 17 giờ ngày 05/11/2023, bị cáo Nguyễn Phạm Khánh Đ không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 71B4-107.57 lưu thông trên đường H (đường không ưu tiên) để rẽ ra đường D (đường ưu tiên) trong khu dân cư W đi hướng đường D thuộc Ấp B, xã A, huyện B. Khi đến đoạn giao nhau giữa đường H và D9, bị cáo Đ không chú ý quan sát đã điều khiển xe rẽ trái vào đường D không đảm bảo an toàn dẫn đến chị Nguyễn Thị Thanh T1 đang điều khiển xe mô tô 62N1-773.02 trên đường D đến gần điểm giao nhau giữa đường H và D9 không tránh kịp làm đầu xe 62N1-773.02 va chạm bên trái của xe 71B4-107.57 tại phần đường bên phải hướng đi của xe

62N1-773.02, làm 02 xe và người té ngã trên đường, chị T1 bị chấn thương sọ não được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C, TP . đến ngày 14/11/2023 thì tử vong.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Phạm Khánh Đ đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 và khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Bị cáo biết và pháp luật buộc bị cáo phải biết khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân theo các quy định về luật giao thông đường bộ. Thế nhưng bị cáo Nguyễn Phạm Khánh Đ không có giấy phép lái xe theo quy định lại điều khiển xe mô tô biển số 71B4-107.57 không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm vào xe mô tô biển số 62N1-773.02 do chị Nguyễn Thị Thanh T1 điều khiển làm cho chị T1 bị chấn thương sọ não nặng và tử vong.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Phạm Khánh Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo với tình tiết định khung “Không có giấy phép lái xe theo quy định” tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Phạm Khánh Đ cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp tương xứng mức độ hành vi mà bị cáo gây ra mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Phạm Khánh Đ phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Phạm Khánh Đ có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi quyết định hình phạt có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[4]. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Phạm Khánh Đ có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Phạm Khánh Đ còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phạm Khánh Đ là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Đối với bà Nguyễn Thị Thúy H là chủ sở hữu xe mô tô 71B4-107.57, ngày 04/11/2023 bà H về quê ở tỉnh Bến Tre để lại xe ở nhà, ngày 05/11/2023 bị cáo Đ tự ý lấy xe bà H đi làm và sau đó gây tai nạn bà H không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không xử lý bà H về hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 62N1-773.02 do Đỗ Văn T2 đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho chủ sở hữu xong nên không đề cập xem xét.

- 01 xe mô tô biển số 71B4-107.57 thuộc sở hữu Nguyễn Thị Thúy H (mẹ của Đ), hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho chủ sở hữu xong nên không đề cập xem xét.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại ông Nguyễn Hữu G (cha ruột nạn nhân Nguyễn Thị Thanh T1) yêu cầu bồi thường chi phí mai táng cho nạn nhân Nguyễn Thị Thanh T1 với tổng số tiền 80.000.000đ. Bị cáo Đ đã bồi thường xong, đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại nên không xem xét.

[10]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Phạm Khánh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phạm Khánh Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phạm Khánh Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Phạm Khánh Đ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện B;
- Sở Tư pháp Long An;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thanh